

Số: 308/TB-ĐN

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2026

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2026/ĐỢT 2

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;
Căn cứ Thông tư số 53/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo sau đại học;
Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BGDĐT ngày 19/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định số lượng tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và số lượng tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;
Căn cứ Quyết định số 593/QĐ-ĐN ngày 21/06/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đại Nam về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đại Nam.

Trường Đại học Đại Nam thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2026 với các nội dung như sau:

1. Chỉ tiêu và ngành tuyển sinh

TT	Ngành	Mã số	Chỉ tiêu dự kiến	Định hướng CTĐT
1.	Quản lý kinh tế	8310110	36	Ứng dụng
2.	Luật kinh tế	8380107	36	Ứng dụng
3.	Tổ chức quản lý được	8720212	36	Ứng dụng

2. Hình thức, thời gian đào tạo và học phí

TT	Ngành	Học phí toàn khóa	Thời gian đào tạo	Hình thức đào tạo
1.	Quản lý kinh tế	70.000.000 vnd	18 – 24 tháng	Chính quy
2.	Luật kinh tế	70.000.000 vnd	18 – 24 tháng	
3.	Tổ chức quản lý được	90.000.000 vnd	18 - 24 tháng	

3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

3.1. Điều kiện về văn bằng

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về văn bằng đại học sau đây:

a. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển;

b. Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c. Trường hợp bằng tốt nghiệp là ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ, người đăng ký dự tuyển phải hoàn thành bổ sung kiến thức quy định theo Quyết định 593/QĐ-ĐN Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đại Nam. Danh mục các học phần học bổ sung kiến thức đối với các ngành đăng ký dự tuyển được quy định tại Phụ lục 1 của thông báo này. Học viên phải đóng học phí các học phần bổ sung kiến thức theo mức học phí quy định của Trường Đại học Đại Nam kèm theo thông báo này.

3.2. Điều kiện ngoại ngữ

Người dự tuyển đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện bằng tiếng nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Tốt nghiệp Trường Đại học Đại Nam trong thời hạn 2 năm tính từ ngày nhận bằng tốt nghiệp đến ngày xét tuyển (chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam);

c) Một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực đến ngày đăng ký dự tuyển tại Phụ lục 2.

d) Người dự tuyển chưa có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định có thể đăng ký tham gia kỳ đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào do Trường Đại học Đại Nam tổ chức. Kết quả đánh giá phải đạt Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và là điều kiện để được xét công nhận trúng tuyển.

3.3. Điều kiện lý lịch

Lý lịch bản thân rõ ràng, không đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không đang trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

3.4. Điều kiện sức khỏe

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định.

4. Phương thức tuyển sinh

4.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

4.2. Tiêu chí xét tuyển:

- Kết quả học tập bậc đại học, người dự tuyển phải tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo (Điểm trung bình chung toàn khóa ở trình độ đại học đạt từ 5.5 trở lên theo thang điểm 10, đạt từ 2 trở lên theo thang điểm 4 hoặc từ điểm C trở lên theo thang điểm chữ);

- Thí sinh hoàn thiện học bổ sung kiến thức theo quy định;

- Đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Anh đầu vào;

- Các tiêu chí khác: thâm niên, kinh nghiệm công tác liên quan đến lĩnh vực đăng ký học tập, nghiên cứu; kết quả đánh giá các sản phẩm khoa học đã công bố/tham gia liên quan đến lĩnh vực đăng ký học tập, nghiên cứu.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

5.1. Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu).

5.2. Văn bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học (bản sao có chứng thực)

5.3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của lãnh đạo cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi người dự tuyển cư trú.

5.4. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trong thời hạn 06 tháng.

5.5. Văn bằng, bằng tốt nghiệp, bảng điểm, chứng chỉ đủ điều kiện về năng lực ngoại ngữ (bản sao có chứng thực).

5.6. Hai (02) ảnh 4x6 (chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày dự tuyển) ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh ở mặt sau ảnh.

5.7. Căn cước công dân (bản sao có chứng thực).

6. Lệ phí tuyển sinh và học phí học bổ sung kiến thức

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Lệ phí (VND)
1.	Hồ sơ	Bộ	100.000
2.	Thẩm định hồ sơ	Bộ	100.000
3.	Học chuyển đổi	Tín chỉ	510.000

7. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

7.1. Thời gian thu hồ sơ: Đến hết ngày 30/10/2026

7.2. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ: Thí sinh dự thi/xét tuyển liên hệ nhận và nộp hồ sơ trực tiếp tại:

7.2.1. **Viện Đào tạo sau đại học - Trường Đại học Đại Nam:** Phòng 404, Tòa nhà Central Building, Số 1 Phố Xóm, P.Phú Lương, TP.Hà Nội.

Hotline/zalo: 0888.939.678 hoặc 0989.372.563;

Email: sdh@dainam.edu.vn; Website: <https://grad.dainam.edu.vn/vi>

7.2.2. **Viện Đào tạo theo nhu cầu xã hội- Trường Đại học Thủ Dầu Một:** Cổng 5, đường Phú Lợi, Phường Phú Lợi, TP HCM

Hotline/zalo: 0905.085.699 hoặc 0274.3844259; Website: <https://vncxh.tdmu.edu.vn/>

7.2.3. **Phòng Tuyển sinh - Trường Đại học Đại Nam:**

Hotline/zalo: 0961.595.599 hoặc 0931.595.599;

Email: tuyensinh@dainam.edu.vn

Website: <https://dainam.edu.vn>; <https://tuyensinh.dainam.edu.vn>

Ghi chú: Khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, người dự tuyển phải xem kỹ điều kiện dự tuyển theo thông báo tuyển sinh của Trường. Hồ sơ dự tuyển nếu không được Hội đồng tuyển sinh của Trường xét duyệt sẽ không hoàn trả hồ sơ và lệ phí đã nộp.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để b/c);
- HĐT (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố, các trường đại học, các đơn vị y tế TW và địa phương;
- Website của Nhà trường, Viện ĐT Sau đại học;
- Lưu: VT, Viện ĐT SDH.



PGS.TS. Đào Thị Thu Giang

Phụ lục 1

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

A. ĐỐI VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

I. NGÀNH PHÙ HỢP

1	NHÓM 1	Luật kinh tế; Luật học; Luật hiến pháp và hành chính; Luật kinh doanh; Luật Quốc tế; Luật dân sự và Tố tụng dân sự; Luật Thương mại quốc tế; Luật Hình sự và Tố tụng hình sự;
2	NHÓM 2	Quản lý nhà nước và chính quyền; Hành chính học; Triết học; Chính trị học; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Kỹ thuật hình sự; Quản lý; Giáo dục và Cải tạo phạm nhân; Trinh sát đặc nhiệm; Trinh sát cảnh sát; Điều tra trinh sát; Điều tra hình sự.
3	NHÓM 3	Tất cả các ngành thuộc khối ngành kinh tế - xã hội.

II. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC: Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với những người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm 2 và nhóm 3.

TT	Tên học phần	Số TC	Nhóm 2	Nhóm 3
1.	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	2	x	x
2.	Luật Hiến pháp	2	x	x
3.	Luật Hành chính	2	x	x
4.	Luật Dân sự	3	x	x
5.	Luật Hình sự	2	x	x
6.	Luật Thương mại	3		x
7.	Luật Tài chính - Ngân hàng	2		x

B. ĐỐI VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

I. NGÀNH PHÙ HỢP

1	NHÓM 1	Quản lý kinh tế
2	NHÓM 2	Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án.
3	NHÓM 3	Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Quản trị kinh doanh; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính – Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Kế toán; Kế toán doanh nghiệp; Kinh tế; Quản lý công nghiệp; Kinh tế công nghiệp; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng; Kinh doanh nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Tổ chức và quản lý y tế; Quản lý bệnh viện; Du lịch; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Kinh tế gia đình; Kinh tế vận tải; Quản lý tài nguyên và môi trường; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Địa chính; Luật kinh tế; Quản lý giáo dục; Việt Nam học; Công nghệ thông tin; Quản lý đất đai.
4	NHÓM 4	Tất cả các ngành không thuộc danh mục nhóm 1,2&3

II. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC: Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với những người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm 2, nhóm 3 và nhóm 4.

TT	Tên học phần	Số TC	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
1.	Kinh tế học	3	x	x	x
2.	Thống kê kinh tế	3	x	x	x
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	x	x	x
4.	Khoa học quản lý	3		x	x
5.	Quản lý Nhà nước về kinh tế	3		x	x
6.	Kinh tế lượng	3			x
7.	Kinh tế đầu tư	3			x

D. ĐỐI VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC

I. NGÀNH PHÙ HỢP

1	NHÓM 1	Dược học, Dược sĩ
2	NHÓM 2	Hóa dược; Công nghệ sinh học; Y tế công cộng; Tổ chức và quản lý y tế; Quản lý bệnh viện.

II. CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC: Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với những người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm 2.

TT	Tên học phần	Số TC	Nhóm 2
1.	Chăm sóc Dược	2	x
2.	Kinh doanh Dược	2	x
3.	Tài nguyên cây thuốc	2	x
4.	Tổ chức và Quản lý hành nghề Dược	2	x
5.	Thực phẩm chức năng	2	x

Phụ lục 2

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ
NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI
NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương bậc 3	Tương đương bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0-5.0	5.5-6.5
		Versant English Placement Test	43-66	
		Aptis ESOL	B1	B2
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary/ Linguaskill Thang điểm: 140-159	B2 First / B2 Business Vantage/ Linguaskill Thang điểm: 160 - 179
		TOEIC 4 kỹ năng	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/ Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplome de Language	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplome de Language
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe – Zertifikat B1	Goethe – Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

